TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Lò Thị N**; sinh năm 2002. Căn cước công dân số: 014302005457, ngày cấp 31/5/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản Sảo, xã T, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lò Thị N: Bà Lê Thị Thúy A là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

+ Anh **Lò Văn D**; sinh năm 2000. Căn cước số: 011200001218, ngày cấp 04/02/2025, nơi cấp Bộ Công an. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản Sảo, xã T, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lò Văn D: Ông Nguyễn Đình T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 3 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Lò Thị N và anh Lò Văn D đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D đăng ký kết hôn ngày 09/5/2022 tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã T, tỉnh Điện Biên), kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do sự khác biệt về quan điểm sống, cách ứng xử; anh chị thường xuyên cãi nhau về kinh tế, quản lý chi tiêu, nuôi dậy con cái. Do thiếu sự quan tâm, chia sẻ tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mặc dù được gia đình khuyên bảo nhiều lần, nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày một trầm trọng. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D có 02 người con chung; cháu Lò Gia B, sinh ngày 20/8/2019 và cháu Lò Minh Đ, sinh ngày 12/6/2021. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Lò Gia B, sinh ngày 20/8/2019 và cháu Lò Minh Đ, sinh ngày 12/6/2021 cho anh Lò Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn lệ phí; xét thấy đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị N và anh Lò Văn D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Gia B, sinh ngày 20/8/2019 và cháu Lò Minh Đ, sinh ngày 12/6/2021 cho anh Lò Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường

hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn D được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Người BVQLIHP của ĐS;
- UBND xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hương